

# HỒ CHÍ MINH

## KIẾN TRÚC SƯ CỦA ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA ĐẢNG

PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

**Tóm tắt:** Phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX rơi vào tình trạng bế tắc về đường lối và khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo. Lịch sử đặt ra yêu cầu phải tìm ra con đường cứu nước mới, trong đó, việc tìm kiếm sự ủng hộ của quốc tế là một yêu cầu mang tính “sống còn”. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là người thiết lập quan hệ quốc tế của Đảng cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Người không chỉ thiết lập đường lối đoàn kết quốc tế, mà còn vun đắp các quan hệ quốc tế của Đảng, qua đó giúp cách mạng Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, mang lại cho cách mạng Việt Nam sức mạnh to lớn trong công cuộc giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, quan hệ quốc tế

**B**ằng trí tuệ thiên tài và sự nhạy cảm chính trị, khi nghĩ về con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm có chí hướng “phải ra nước ngoài xem cho rõ”. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Đề hướng đạo cho hoạt động đối ngoại của Đảng, Hồ Chí Minh đã đề những hệ thống quan điểm sâu sắc với các nội dung chính sau đây.

*Thứ nhất, khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và đoàn kết quốc tế là một chiến lược trọng yếu của Đảng.* Với tư duy toàn diện và hệ thống, Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên khẳng định: “Cách mệnh

An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới”<sup>1</sup>. Sau này, Người còn nói rõ: “Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới”<sup>2</sup>. Do đó, đoàn kết quốc tế phải là chiến lược trọng yếu, nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bằng việc chủ động gắn kết cách mạng Việt Nam với cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ, Hồ Chí Minh đã phá thế đơn độc, biệt lập của cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai, đề cao phương châm “thêm bạn, bớt thù” và đề ra phương thức xác định bạn - thù cho*



*cách mạng Việt Nam.* Hồ Chí Minh cho rằng, điểm then chốt trong chiến lược ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù hơn hết và nhiều bạn đồng minh hơn hết. Không riêng gì với cách mạng Việt Nam, xác định bạn - thù luôn là vấn đề trung tâm của mọi cuộc cách mạng. Lấy quyền lợi tối cao của dân tộc làm hệ quy chiếu, Người khẳng định: “ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù”<sup>73</sup>. Vì thế, kẻ thù chính yếu của nhân dân Việt Nam là đế quốc đã và đang cướp đi hoặc đe dọa nền độc lập của Việt Nam; bạn bè là những ai đã và đang ủng hộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam.

*Thứ ba, nhấn mạnh nguyên tắc bình đẳng, độc lập, tự chủ trong quan hệ quốc tế.* Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết quốc tế là chiến lược trọng yếu nhưng phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, độc lập, tự chủ. Kế thừa từ chủ nghĩa Mác-Lênin tinh thần quốc tế trong sáng, Người nhấn mạnh: “Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”<sup>74</sup>. Người kiên quyết đả phá tư tưởng “nước lớn”, “Đảng lớn”, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và cả tâm lý tự ti dân tộc vẫn tồn tại một cách tinh vi trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần độc lập, tự chủ. Một mặt, ra sức kêu gọi các Đảng Cộng sản Tây Âu ủng hộ, giúp đỡ cách mạng thuộc địa, nhưng mặt khác, Người cho rằng một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập. Khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh tìm mọi cách để duy trì sự độc lập về đường lối. Người nói: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”<sup>75</sup>, kể cả sự can thiệp của các đồng minh. Hồ Chí Minh cho rằng: Muốn có độc lập, tự chủ thực sự thì phải tăng cường nội lực, phát huy tinh thần “tự lực cánh

sinh”. Người nhấn mạnh: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>76</sup>. Thực tế cho thấy: Nếu một dân tộc không có thực lực thì không thể có sự bình đẳng, độc lập, tự chủ mà “chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy”<sup>77</sup>.

*Thứ tư, đề cao nguyên tắc kiên trì về chiến lược, mềm dẻo về sách lược.* Theo Hồ Chí Minh, điều tiên quyết là giữ vững độc lập dân tộc còn phương cách thực hiện thì phải căn cứ vào thực tế. Người nói rõ: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”<sup>78</sup>. Trong quá trình chỉ đạo hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh thể hiện rõ năng lực quyền biến, mềm dẻo. Người luôn căn cứ vào tình hình thực tế để xác định kẻ thù, kẻ thù hiện tại và quá khứ, chính yếu và thứ yếu; linh hoạt trong việc sử dụng các biện pháp nhân nhượng, thỏa hiệp để lôi kéo đồng minh tạm thời; tùy thuộc tình hình cụ thể để quyết định thời điểm và nội dung đàm phán với đối phương. Nói về tài ứng biến kịp thời của Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường-Chinh viết: “Đến mỗi bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam, ta thấy Hồ Chủ tịch gạt tay lái một cách rất mau lẹ. Nhờ đó, con tàu của Đảng vượt được bao cơn phong ba bão táp, tránh được bao mồm đá ghềnh để lướt tới đích”<sup>79</sup>.

*Thứ năm, khẳng định, các nước có chế độ chính trị khác nhau vẫn có thể chung sống hòa bình.* Là một người cộng sản đích thực, Người luôn cho rằng, “các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình được”<sup>80</sup>. Vì thế, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người tuyên bố: Việt Nam sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình và sẵn sàng “giao dịch với tất cả các nước nào trên



thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà”<sup>11</sup>. Ngay cả trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Người tuyên bố sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với Pháp và Mỹ nếu chính phủ các nước đó thực sự tôn trọng nền độc lập của Việt Nam. Người nói rõ: Việt Nam chống lại ý chí xâm lược của chính phủ hiếu chiến, chống lại đội quân xâm lược đang gây tội ác ở Việt Nam chứ không chống nhân dân nước đó.

**2** Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, ở bất cứ đâu và thời điểm nào, Người luôn nỗ lực xây dựng sự gắn kết giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Cùng với tiến trình hoạt động của Người, mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng, các tổ chức chính trị trên thế giới từng bước được tạo dựng và củng cố.

*Thiết lập quan hệ với Đảng Cộng sản Pháp*

Pháp là quốc gia đầu tiên mà Hồ Chí Minh đặt chân đến trong hành trình đi ra thế giới. Nơi đó không chỉ lưu giữ những hoạt động sôi nổi của Người thời trai trẻ mà còn chứng kiến việc Người bỏ phiếu sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp. Được cử làm trưởng tiểu ban Nghiên cứu về Đông Dương, Người đã giúp Đảng Cộng sản Pháp hiểu rõ hơn về tình hình ở các thuộc địa của Pháp. Người kiên trì thuyết phục Đảng Cộng sản Pháp nói riêng và các đảng cộng sản Tây Âu nói chung, giúp đỡ cách mạng thuộc địa theo đúng cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản. Thông qua những mối quan hệ thân tình với rất nhiều đồng chí trong Đảng Xã hội và Đảng Cộng sản Pháp, Người đã tạo ra sự gắn kết giữa Đảng Cộng sản Pháp với Đảng Cộng sản Đông Dương. Khi Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, nhiều đảng viên trung kiên như Leo Figuerre, Raymonde Dien, Henri Martin đã cực lực phản đối “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” mà Chính phủ Pháp gây ra ở Đông Dương. Tháng 7-1950, Hồ Chí Minh đã

mời đồng chí Leo Figuerre - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên thế giới, sang thăm chiến khu Việt Bắc. Khi Việt Nam chống đế quốc Mỹ, Đảng Cộng sản Pháp luôn yêu cầu Mỹ phải rút quân và đứng ra tuyên góp ủng hộ nhân dân Việt Nam.

*Thiết lập quan hệ với Quốc tế Cộng sản*

Hồ Chí Minh có 20 năm gắn bó với Quốc tế Cộng sản và trực tiếp hoạt động ở Ban Phương Đông. Rất tin tưởng vào tổ chức do V.I.Lênin thành lập (3-1919), Hồ Chí Minh gọi đó là “một Đảng Cộng sản thế giới”. Người khẳng định: “An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế”<sup>12</sup>. Đầu năm 1930, Hồ Chí Minh đã triệu tập Hội nghị thành lập Đảng. Tháng 4-1931, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ độc lập trực thuộc Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội VII (1935) Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương đã cử phái đoàn tham dự và Lê Hồng Phong (Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương lúc đó) được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Trong mọi hoàn cảnh, Người đều tin tưởng, trung thành với Quốc tế Cộng sản. Có thể khẳng định, nếu Quốc tế Cộng sản có công lớn trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin và đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước thuộc địa thì Hồ Chí Minh có công truyền bá uy tín của Quốc tế Cộng sản vào Đông Dương. Hơn nữa, thông qua các báo cáo thường kỳ của Người, Quốc tế Cộng sản đã nắm được tình hình ở Trung Quốc, ở các nước Đông Nam Á và các nước khác để có phương hướng chỉ đạo kịp thời.

*Thiết lập quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc*

Điều kiện địa lý đã tạo nên mối quan hệ đặc biệt, lâu đời giữa hai nước Việt Nam-Trung Quốc. Mối dây liên hệ giữa Hồ Chí Minh và đất nước Trung Quốc hết sức sâu sắc. Người sinh ra trong gia đình nhà Nho nên hiểu rất rõ về lịch sử và văn hóa Trung



Quốc. Từ khi hoạt động ở Pháp, Người đã gặp gỡ và kết thân với một số nhà cách mạng Trung Quốc như Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân... Năm 1924, Người đến Quảng Châu, Trung Quốc và thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên- tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau đó, Hội nghị thành lập Đảng (1930) và Đại hội I (1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương đều diễn ra trên đất nước Trung Quốc. Ví thế, khi phát xít Nhật xâm lược Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã nói: “Trung-Việt, khác nào môi với răng. Nhớ rằng môi hở thì răng buốt. Cứu Trung Quốc là tự cứu mình”<sup>13</sup>. Trung Quốc là nước đầu tiên đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hồ Chí Minh đã tạo nên thời kỳ nồng ấm nhất, trong sáng nhất trong lịch sử quan hệ hai nước. Người đã hết lòng vun đắp tình hữu nghị giữa hai Đảng, hai Nhà nước theo phương châm “Môi tình thâm thiết Việt - Hoa/ Vừa là đồng chí, vừa là anh em”. Nói về sự gắn bó giữa hai Đảng, hai dân tộc, Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Trăm on, ngàn nghĩa, vạn tình. Tinh thần hữu nghị quang vinh muôn đời!”<sup>14</sup>.

#### *Thiết lập quan hệ với Đảng Cộng sản Liên Xô*

Trong 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã có ba lần học tập và hoạt động tại Liên Xô (1923-1924, 1927, 1934-1938) với tổng thời gian hơn 6 năm. Chính ở nơi đây, Người đã học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ trên phương diện lý luận mà còn bằng thực tiễn. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Người đã khẳng định Chủ nghĩa Lênin là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất và cách mạng Nga là cuộc cách mạng triệt để nhất. Cũng trong quá trình hoạt động, Nguyễn Ái Quốc đã giới thiệu về Việt Nam với các nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô. Bằng tài năng, đức độ của mình, Người đã làm cho nhân dân Xô viết có thiện cảm với đất nước và con người Việt Nam. Năm 1923, nhà thơ Xô viết Ôxip Mandenxtam đã

viết: “Dân An Nam là một dân tộc giản dị và lịch thiệp. Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới”<sup>15</sup>.

Đánh giá cao vị thế, sức mạnh của Liên Xô, coi Liên Xô là thành trì của phong trào giải phóng dân tộc và hòa bình thế giới, sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã gửi những thông điệp đầu tiên đến lãnh tụ Xtalin. Người đã ba lần bí mật sang Liên Xô để gặp gỡ với các nhà lãnh đạo tối cao của Liên Xô (2-1950, 10-1952 và 4-1954). Ngày 30-1-1950, Liên Xô chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đây, quan hệ giữa hai Đảng và hai Nhà nước chuyển sang một giai đoạn mới. Hồ Chí Minh đã kiên trì thuyết phục để các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Liên Xô hiểu rõ và ủng hộ đường lối kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Các chuyến thăm Liên Xô của Hồ Chí Minh vào các năm 1955, 1957, 1959, 1960, 1961 và các chuyến thăm Việt Nam của các nhà lãnh đạo cao cấp Liên Xô vào các năm 1956, 1957, 1962, 1963, 1965 đã đi vào lịch sử ngoại giao giữa hai Đảng, hai Nhà nước như một minh chứng cho mối quan hệ bền chặt, nồng ấm. Đặc biệt, trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 2-1965, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng A.N Còxughin đã tuyên bố: “Từ nay, Liên Xô hoàn toàn ủng hộ các cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của Việt Nam”<sup>16</sup>. Theo đó, Liên Xô đã ủng hộ và giúp đỡ to lớn cả về vật chất và tinh thần, góp phần vào chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Với tinh thần “Uống nước, nhớ nguồn”, Hồ Chí Minh luôn dành cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô tình cảm nồng ấm và lòng biết ơn sâu sắc. Trong chuyến thăm Liên Xô năm 1957, Người nói: “Tôi ít nhiều cũng có thể coi là một người dân kỳ cựu của thành phố Mátxcova”<sup>17</sup>. Năm 1964 - thời điểm phong



trào cộng sản quốc tế có nhiều bất đồng, trong thư gửi lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô, Hồ Chí Minh viết: “Đảng Lao động Việt Nam luôn luôn chú trọng, yêu mến và biết ơn Đảng Cộng sản Liên Xô... Trước đây cũng như sau này, tình hữu nghị và lòng biết ơn của chúng tôi với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô sẽ không thay đổi”<sup>18</sup>.

#### *Thiết lập quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm đến tình hình cách mạng ở Lào và Campuchia. Khi trở về nước năm 1941, Hồ Chí Minh đưa ra 2 nguyên tắc cơ bản để xử lý quan hệ Việt - Lào - Campuchia: (1). Tôn trọng quyền tự quyết của mỗi dân tộc, tiến hành hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền; (2). Thực hiện đoàn kết chặt chẽ để chống kẻ thù chung. Đề cửng cố hơn nữa khối đại đoàn kết giữa 3 dân tộc Đông Dương, dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, đầu năm 1947, Ủy ban Giải phóng Việt - Miên - Lào được thành lập.

Tháng 2-1951, Đại hội II Đảng đã chủ trương thành lập đảng cộng sản ở mỗi nước để lãnh đạo cách mạng ở nước mình. Trên cơ sở đó, tháng 6-1951, Đảng Nhân dân cách mạng Khome được thành lập, do đồng chí Sơn Ngọc Minh (tên Campuchia là Achar Mean) làm Chủ tịch Đảng. Đến năm 1955, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ra đời do đồng chí Cayxôn Phômvihản làm Tổng Bí thư. Ngày 5-9-1962, Chính phủ hai nước Việt - Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Nói về tình nghĩa giữa hai dân tộc Việt - Lào, Hồ Chí Minh từng nói: “*Thương nhau mấy núi cũng trèo/ Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua/ Việt - Lào hai nước chúng ta/ Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long*”<sup>19</sup>.

Trong quan hệ với Campuchia, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi khẳng định một lần nữa chính sách trước sau như một của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ Vương

quốc Campuchia trong biên giới hiện tại”<sup>20</sup>. Việc hai nước Việt Nam - Campuchia chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 24-6-1967 đã đưa quan hệ giữa hai nước lên một tầm cao mới.

Có thể khẳng định, Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho quan hệ quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Trong nền ngoại giao Việt Nam luôn in đậm dấu ấn tư tưởng và công lao xây dựng quan hệ quốc tế của Hồ Chí Minh. Kế thừa và phát huy di sản vô giá của Hồ Chí Minh về ngoại giao góp phần nâng cao sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay.

1, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 329, 312

2, 3. *Sđđ*, T. 9, tr. 265, 264

4. *Sđđ*, T. 12, tr. 732

5. *Sđđ*, T. 5, tr. 162

6. *Sđđ*, T. 4, tr. 147

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 244

8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 555

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.12, tr. 174

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 12

11. *Sđđ*, T. 6, tr. 46

13. *Sđđ*, T. 3, tr. 218

14. *Sđđ*, T.13, tr. 148

15. *Sđđ*, T.1. tr. 463

16. Bộ Ngoại giao: *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 201

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.11. tr. 196

18. *Đấu tranh ngoại giao và vận động trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Phong Lưu từ Bộ Ngoại giao, Ký hiệu TK/HC90, tr. 55

19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.14, tr. 55

20. *Sđđ*, T.15, tr. 515.